TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2020/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 25 tháng 3 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 42/2020/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Trần Thị Kim N**.

Địa chỉ: Ấp L, xã K, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Anh **Văn Thanh T.**

Địa chỉ: Ấp L, xã K, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58; Điều 81; khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thị Kim N** và anh **Văn Thanh T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Nguyên đơn chị Trần Thị Kim N và bị đơn anh Văn Thanh T xác nhận là có 01 con chung tên Văn Kim N, sinh ngày 02/11/2019. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung cho chị Trần Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Kim N đồng ý chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà nguyên đơn đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001352 ngày 10/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả cho nguyên đơn N số tiền chênh lệch là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- T.H.A dân sự huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- TA lưu (hs, vp).

Thẩm phán

Lê Văn Trúc